VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1041/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Thi hành án hình sự năm 2019

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Thi hành án hình sự năm 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Thi hành án hình sự số 41/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 14 tháng 6 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 (sau đây viết gọn là Luật). Để bảo đảm triển khai thi hành Luật, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm triển khai thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

b) Nâng cao nhận thức về Luật, trách nhiệm triển khai thi hành Luật.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp hiệu quả, chặt chẽ, giữa các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan trong tổ chức triển khai thi hành Luật.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung, tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền và phổ biến Luật

a) Bộ Công an chủ trì tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành cho cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân, cán bộ, công chức và nhân dân.

b) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành cho lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ cơ quan, đơn vị làm công tác tham mưu, trực tiếp thực hiện công tác thi hành án hình sự trong Quân đội nhân dân.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Công an tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành cho lãnh đạo, cán bộ làm công tác quản lý, chuyên môn, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại.

d) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành cho cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác thi hành án hình sự thuộc phạm vi quản lý.

đ) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình ở trung ương và địa phương tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

e) Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Luật, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành trong ngành mình.

g) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành cho các hội viên và quần chúng nhân dân.

h) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành bằng hình thức phù hợp với từng đối tượng, điều kiện, tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thời gian thực hiện: Năm 2019 và các năm tiếp theo.

2. Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án hình sự.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thi hành án hình sự để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, bảo đảm sự thống nhất trong hệ thống pháp luật về thi hành án hình sự, gửi kết quả rà soát về Bộ Công an trong tháng 11 năm 2019 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian hoàn thành: Tháng 11 năm 2019.

3. Xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng 07 nghị định của Chính phủ, 02 thông tư liên tịch, 04 thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an; phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao xây dựng 04 thông tư liên tịch (có Phụ lục kèm theo).

- Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Công an xây dựng các nghị định do Bộ Công an chủ trì và các văn bản quy phạm pháp luật khác quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; chủ trì xây dựng 04 thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (có Phụ lục kèm theo).

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Công an xây dựng các nghị định hướng dẫn về thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán bố trí phân bổ ngân sách triển khai thi hành Luật theo Kế hoạch này.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chủ trì phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan xây dựng 04 thông tư liên tịch (Phụ lục kèm theo).

7. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan liên quan phối hợp với Bộ Công an trong việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm, sử dụng trong dự toán chi ngân sách nhà nước thường xuyên của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Riêng năm 2019, các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động cân đối, sắp xếp kinh phí trong phạm vi dự toán được giao đầu năm để triển khai thực hiện; các năm tiếp theo được bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Luật trong phạm vi quản lý./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

I. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

STT	TÊN NGHỊ ĐỊNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN TRÌNH
1	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự (quy định chi tiết các điều 17, 31, 33, 34, 35, 43, 44, 47, 48, 49, 51, 55, 74, 75, 149, 151)	Bộ Công an	Tháng 10/2019
2	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về tái hòa nhập cộng đồng đối với người bị kết án phạt tù (quy định chi tiết Điều 45)	Bộ Công an	Tháng 11/2019
3	Nghị định của Chính phủ quy định về quy trình thực hiện việc tiêm thuốc độc (quy định chi tiết Điều 82)	Bộ Công an	Tháng 11/2019
4	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết chế độ ăn, ở, sinh hoạt, thăm gặp, khám bệnh, chữa bệnh đối với người chấp hành án phạt trục xuất trong thời gian lưu trú tại cơ sở lưu trú, chi phí mai táng đối với người chấp hành án phạt trục xuất chết tại cơ sở lưu trú (quy định chi tiết Điều 121)	Bộ Công an	Tháng 10/2019
5	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thủ tục thi hành án đối với pháp nhân thương mại và chuyển giao nghĩa vụ thi hành án trong trường hợp pháp nhân thương mại tổ chức lại quy định chi tiết tại các điều 160, 164, 165)	Bộ Công an	Tháng 10/2019

6	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về cưỡng chế thi hành án đối với pháp nhân thương mại (Điều 163)	Bộ Công an	Tháng 10/2019
7	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự (quy định chi tiết Điều 173)	Bộ Công an	Tháng 11/2019

II. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

STT	TÊN THÔNG TƯ LIÊN TỊCH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH
1	Thông tư liên tịch của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế hướng dẫn quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục hoãn, miễn chấp hành án phạt tù.	Tòa án nhân dân tối cao	Tháng 10/2019
2	Thông tư liên tịch của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế hướng dẫn quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và tha tù trước thời hạn có điều kiện.	Tòa án nhân dân tối cao	Tháng 10/2019
3	Thông tư liên tịch của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục trích xuất phạm nhân để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử	Bộ Công an	Tháng 10/2019

4	Thông tư liên tịch của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp hướng dẫn quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo	Tòa án nhân dân tối cao	Tháng 10/2019
5	Thông tư liên tịch của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn tổ chức thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc	Bộ Công an	Tháng 10/2019
6	Thông tư liên tịch của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục việc giảm, miễn thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ và miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại	Tòa án nhân dân tối cao	Tháng 10/2019

III. THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN, BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

STT	TÊN THÔNG TƯ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN BAN HÀNH
1	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tổ chức bộ máy cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an (quy định chi tiết Điều 11)	Bộ Công an	Tháng 10/2019
2	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đồ vật thuộc danh mục cấm đưa vào nơi chấp hành án phạt tù và việc thu giữ, xử lý đồ vật thuộc danh mục cấm (quy định chi tiết Điều 28)	Bộ Công an	Tháng 10/2019

3	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cho phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận quà và liên lạc với thân nhân bằng điện thoại (quy định chi tiết Điều 52)	Bộ Công an	Tháng 10/2019
4	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc (quy định chi tiết Điều 68)	Bộ Công an	Tháng 10/2019
5	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tổ chức bộ máy cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (quy định chi tiết Điều 11)	Bộ Quốc phòng	Tháng 10/2019
6	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đồ vật thuộc danh mục cấm đưa vào nơi chấp hành án phạt tù và việc thu giữ, xử lý đồ vật thuộc danh mục cấm (quy định chi tiết Điều 28)	Bộ Quốc phòng	Tháng 10/2019
7	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cho phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận quà và liên lạc với thân nhân bằng điện thoại (quy định chi tiết Điều 52)	Bộ Quốc phòng	Tháng 10/2019
8	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc (quy định chi tiết Điều 68)	Bộ Quốc phòng	Tháng 10/2019